

Số: 190/KH- THTQK

TT Mỹ Lộc, ngày 20 tháng 08 năm 2024

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2024 – 2025

A. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGD&ĐT ngày 05/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên

Thực hiện Kế hoạch số 1463/KH-SGD&ĐT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT Nam Định về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025; kế hoạch số 566/KH-PGD&ĐT ngày 15/8/2024 của Phòng GD&ĐT TP Nam Định v/v thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm đối với cấp Tiểu học

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 – 2025

Trường Tiểu học Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 đối với giáo viên và cán bộ quản lý như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ:

- Cán bộ quản lý: 02. Trình độ đào tạo: Đại học
- Giáo viên (biên chế)

Chủng loại	Số lượng	Trình độ đào tạo			
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC
Giáo viên văn hoá	12	0	11	1	0
Giáo viên Mỹ thuật	1	0	1	0	0
Giáo viên Âm nhạc	1	0	1	0	0

Giáo viên GDTC	1	0	1	0	0
Giáo viên Tin học	1	0	1	0	0
Giáo viên Tiếng Anh	2	0	2	0	0
Cộng	18	0	17	1	0

c. Giáo viên hợp đồng:

Không

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Trường Tiểu học Trần Quang Khải là một trong các trường top đầu của huyện Mỹ Lộc. Năm học 2021-2022 nhà trường được chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Năm học 2023-2024 nhà trường được UBND tỉnh tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc.” Tháng 3/2024, nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định cấp độ 3 và trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn..

Đội ngũ giáo viên có $17/18 = 94,4\%$ đạt trình độ chuẩn, năng lực chuyên môn khá vững vàng (có 01 đồng chí chưa đạt chuẩn trình độ đang học đại học). Tỷ lệ giáo viên biên chế đảm bảo đủ, đáp ứng nhu cầu dạy học hai buổi/ngày.

Ban lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn chủ động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo các mặt hoạt động; đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với công việc; cán bộ, giáo viên nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục đặc biệt là giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho học sinh.

Đảng ủy, UBND thị trấn luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất về CSVC cho nhà trường.

2.2. Khó khăn

Một số ít giáo viên còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp. Trong năm học có 4 đ/c giáo viên nghỉ chế độ thai sản nên cũng phần nào khó khăn trong việc phân công chuyên môn và ảnh hưởng chất lượng giáo dục.

Trường có 05 học sinh khuyết tật còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giáo viên vất vả trong việc dạy và quản lý. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, mồ côi cha mẹ, ... nên chưa quan tâm đến việc học tập của con em, các em chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

C. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, CBQL yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của bản thân.

- BDTX nâng cao nhận thức cho bản thân về Chính trị, tư tưởng đạo đức của nhà giáo, tăng cường kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn theo hướng hiện đại hóa.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL, giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về chuyên môn và có giải pháp phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo sự phát triển chung của xã hội.

2. Yêu cầu

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho tất cả CBQL, giáo viên theo quy định đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

- Tập trung vào các nội dung cần thiết theo đặc điểm tình hình của đội ngũ và nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Nguyên tắc

- Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của các trường tiểu học, của địa phương và của ngành.

- Bảo đảm đề cao ý thức tự học, bồi dưỡng liên tục tại trường tiểu học, việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm của GV, CBQL.

- Thực hiện phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp trong tổ chức BDTX.

- Bảo đảm thiết thực, chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

II. Nội dung bồi dưỡng thường xuyên

1. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo nội dung quy định trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD&ĐT ban hành và Kế hoạch bồi dưỡng thường

xuyên của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Tổng thời lượng bồi dưỡng thường xuyên đối với mỗi giáo viên là 120 tiết/ năm học. Tập trung thực hiện BDTX 3 nội dung sau:

- Chương trình 1: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học, thời lượng khoảng 40 tiết
- Chương trình 2: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, thời lượng khoảng 40 tiết
- Chương trình 3: Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên, thời lượng 40 tiết

2. Kế hoạch cụ thể

2.1. Chương trình 1: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp tiểu học, thời lượng 40 tiết đối với giáo viên, 40 tiết đối với CBQL

Nội dung bồi dưỡng		Đối tượng	Thời lượng và hình thức	Thời gian	Số lượng	Đơn vị thực hiện
Chương trình 01	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025; Các văn bản chỉ đạo của Bộ về đường lối chính sách phát triển giáo dục theo Chỉ thị của Bộ GD&ĐT năm học 2024-2025	CBQL	40 tiết: - Bồi dưỡng tập trung: 14 tiết - Tự học và SHCM tại trường: 26 tiết	Tháng 8,9/2024	02	Nhà trường
		GV toàn trường	16 tiết: - Bồi dưỡng tập trung: 6 tiết - Tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường có sự hỗ trợ của GV cốt cán: 10 tiết	Tháng 8,9/2024	14	Nhà trường
	Tập huấn dạy học tích hợp nội dung giáo dục quốc phòng an ninh (theo KH số 754/KH-BGDĐT ngày 18/6/2024 của Bộ GD&ĐT; CV 1411/SGDĐT - GDTH ngày 07/8/2024 của Sở GD&ĐT; CV 584 /PGDĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT)	GV toàn trường	24 tiết: - Học tập trung: 8 tiết - Tự học và SHCM: 16 tiết	Tháng 8,9/2024	14	Nhà trường

2.2. Chương trình 2: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học; 40 tiết đối với giáo viên, 40 tiết đối với CBQL

Nội dung bồi dưỡng		Đối tượng	Thời lượng và hình thức	Thời gian	Số lượng	Đơn vị thực hiện
Chương trình 02	1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị tổ chức, hành chính trong trường tiểu học theo yêu cầu CTGDPT 2018	Hiệu trưởng	14 tiết: Bồi dưỡng tập trung; Tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường	Tháng 8/2024	01	Sở GDĐT; Nhà trường
	2. Nâng cao năng lực chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD	CBQL	7 tiết: Bồi dưỡng tập trung; Tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường	Tháng 8/2024	02	Sở GDĐT; Phòng GD, Nhà trường
	3. Bồi dưỡng chương trình, tài liệu GD địa phương lớp 5	CBQL; GV toàn trường	7 tiết: - CBQL: 4 tiết - GV: 7 tiết gồm Bồi dưỡng tập trung; tự học và SHCM tại trường có sự hỗ trợ của cốt cán	Tháng 9,10/2024 và SHCM trong năm học	16	SGD, PGD, Nhà trường
	4. Bồi dưỡng sử dụng SGK lớp 5	CBQL; GV toàn trường	12 tiết: - HT: 4 tiết - PHT: 10 tiết - GV: 12 tiết gồm: Bồi dưỡng trực tuyến, trực tiếp; làm bài kiểm tra, đánh giá	Tháng 7/2024 và SHCM trong năm học	16	SGD, PGD, Nhà trường
	5. Bồi dưỡng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, SGK lớp 5	CBQLG V toàn trường	14 tiết: - HT: 4 tiết - PHT: 12 tiết - GV: 14 tiết gồm: Bồi dưỡng tập trung cốt cán; tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của cốt cán	Tháng 7,8/2024 và SHCM trong năm học	16	SGD, PGD, Nhà trường
	6. Bồi dưỡng giáo dục kỹ năng công dân số	CBQLG V toàn trường	7 tiết: Bồi dưỡng tập trung; Tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của cốt cán	Tháng 10/2024 và SHCM trong năm học	16	SGD, PGD, Nhà trường

2.3. Chương trình 3: Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên: 40 tiết/năm học.

- Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của năm học, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và đăng ký của các tổ chuyên môn, đăng ký của từng giáo viên; Nhà trường thống nhất chọn nội dung chương trình 3 (theo thông tư 17/2019/TT-BGDĐT đối với giáo viên và Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT đối với CBQL):

+ Dành cho GV: Modun 05, Modun 12: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện hoạt động dạy học cho HS.

+ Dành cho CBQL: Modun 5, Modun 10: Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường; Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường

Nội dung bồi dưỡng		Đối tượng	Thời lượng và hình thức	Thời gian	Số lượng	Đơn vị thực hiện
Chương trình 03	1. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường	CBQL	16 tiết: Bồi dưỡng trực tiếp, tự học, trao đổi chuyên môn tại trường, cụm trường có sự hỗ trợ của CBQL cốt cán	Tháng 10/2024	02	Phòng GD, nhà trường
	2. Quản trị chất lượng giáo dục nhà trường	CBQL	24 tiết: Thực hành và trao đổi chuyên môn tại trường, cụm trường	Hàng tháng trong năm học	02	Phòng GD, nhà trường
	3. Sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	GV	16 tiết: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của cốt cán	Tháng 8, 9/2024	14	Phòng GDĐT, nhà trường
	- Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	GV	18 tiết Thực hành	Tháng 9, 10/2024 và SHCM trong năm học	14	Nhà trường
	- Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển	GV		Tháng 11, 12/2024	14	Nhà trường

	phẩm chất, năng lực học sinh			và SHCM trong năm học		
	4. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện hoạt động dạy học cho HS	GV	6 tiết	Trong năm học	14	Nhà trường

III. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

1. Đánh giá:

a. Đánh giá kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu, nội dung Chương trình BDTX, phù hợp với thực tiễn và các quy định tại Thông tư số 17. Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

b. Các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch được chấm theo thang điểm 10 (*mười*) và được xếp loại đạt yêu cầu nếu đạt điểm 5 (*năm*) trở lên.

c. Xếp loại kết quả BDTX:

Hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ quy định của các khóa bồi dưỡng trong năm học; hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch với kết quả đạt yêu cầu theo quy định.

Không hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định Hoàn thành kế hoạch BDTX nêu trên.

d. Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng GV, CBQL.

Những GV, CBQL không hoàn thành kế hoạch BDTX sẽ không được xét thi đua trong năm học

- Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với CSBDTX để hoàn thiện việc đánh giá, công nhận kết quả BDTX cho giáo viên, CBQL.

4. Công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX

- Phòng GDĐT công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc.

- Hiệu trưởng các trường công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX đối với giáo viên.

5. Đối tượng được miễn BDTX

Giáo viên nghỉ hưu trong năm học 2024-2025; giáo viên đi học dài hạn hoặc nghỉ chế độ trong năm học.

IV. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của trường:

Trách nhiệm, quyền lợi của giáo viên, CBQL: thực hiện theo Điều 15, 16, 17, 18 Thông tư số 19.

Cơ chế phối hợp: thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 19.

b) Xét thi đua:

- Đối với giáo viên, CBQL không hoàn thành chương trình BDTX sẽ không được xét thi đua trong năm học.

c) Thanh tra, kiểm tra: Nhà trường lồng ghép thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ BDTX các giáo viên, CBQL trong các đợt thanh tra, kiểm tra trong năm học.

d) Thời gian triển khai các nhiệm vụ BDTX, danh mục hồ sơ lưu trữ, các biểu mẫu: theo phụ lục II, III, IV.

Báo cáo kết quả thực hiện công tác BDTX về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Trần Quang Khải. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban giám hiệu nhà trường sẽ chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định nhằm thực hiện việc bồi dưỡng thường xuyên đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- GV, CBQL;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thuý Hoà